CK.0000043245

OKS

Hướng dẫn
Viết đúng Ngữ pháp Tiếng Anh

- Dùng đúng các từ loại
- Phát triển kỹ năng viết đúng ngữ pháp
- Hơn 200 bài tập và ví dụ có kèm đáp án
- Tự kiểm tra và củng cố kiến thức

NHÀ XUẤT BẢ
TỪ ĐIỂN BÁCH KHO

Hướng dẫn viết đúng ngữ pháp tiếng Anh

THANH THẢO - THANH HOA
Nhóm biên soạn

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐÚNG NGỮ PHÁP TIẾNG ANH

- Dùng đúng các từ loại
- Phát triển kỹ năng viết đúng ngữ pháp
- Hơn 200 bài tập và ví dụ có kèm đáp án
- Tự kiểm tra và củng cố kiến thức.

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

LỜI NÓI ĐẦU

Một trong những vấn đề mà hầu hết các học viên tiếng Anh, kể cả học sinh - sinh viên, quan tâm là làm sao có thể tự kiểm tra những điều mình nói hay viết đã đúng ngữ pháp chưa, hoặc đôi lúc tự thấy bối rối không biết nên dùng theo cách nào cho đúng ngữ pháp hoặc nên chọn từ thế nào cho câu văn ngắn gọn, súc tích.

Xuất phát từ mối quan tâm đó, đồng thời cũng nhằm giúp học viên tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh, chúng tôi biên soạn quyển "Hướng dẫn viết đúng ngữ pháp tiếng Anh", trình bày những vấn đề căn bản mà học viên cần nắm vững để có thể dùng đúng ngữ pháp tiếng Anh trong các bài viết và bài nghiên cứu của mình.

Sách gồm 5 phần, được bố cục thành 14 chương theo từng chủ điểm rõ ràng nhằm hướng dẫn cách dùng đúng các từ loại như động từ, danh từ, tính từ, đại từ, v.v...; phân biệt các lỗi ngữ pháp thường gặp như lỗi chấm câu, lỗi chính tả, lỗi viết hoa, và lỗi cú pháp; viết câu đúng và hoàn chỉnh; phát triển bài viết theo văn phong riêng của mình nhưng nhắm đúng vào mục đích và loại đối tượng mà mình quan tâm để bài viết đạt hiệu quả thu hút cao.

Đặc biệt, cuối mỗi chương có phần tự kiểm tra được trình bày ở dạng các câu hỏi đúng sai, các câu hỏi dạng hoàn thành câu và câu hỏi trắc nghiệm kèm theo đáp án nhằm mục đích giúp học viên củng cố lại những kiến thức đã học. Riêng phần "Câu hỏi trắc nghiệm" và một số câu hỏi dạng hoàn thành câu, chúng tôi trình bày như một bài tập tiếng Anh để học viên làm quen với dạng đề thi trắc nghiệm trong các kỳ kiểm tra tiếng Anh.

Chắc chắn với bố cục và cách trình bày của quyển sách này, học viên sẽ thấy việc học ngữ pháp tiếng Anh trở nên thú vị hơn nhiều. Hơn nữa, khi đã nắm vững nền tảng của ngôn ngữ thì bạn đọc cũng trở nên tự tin hơn trong các bài viết của mình.

Tác giả

PHẦN 1

CHÀO MỪNG ĐẾN VÙNG ĐẤT NGỮ PHÁP

CHƯƠNG 1

Từ loại

Tôi có cần đọc chương này không?

Bạn nên đọc chương này nếu bạn cần ôn lại hoặc học về

- Tính từ (Adjective)
- Trạng từ (Adverb)
- Liên từ (Conjunction)
- Thán từ (Interjection)
- Danh từ (Noun)
- Giới từ (Preposition)
- Đại từ (Pronoun)
- Động từ (Verb)

Trong chương này, bạn sẽ ôn tập về từ loại một cách chuẩn mực để biết các từ ghép lại với nhau tạo ra nghĩa như thế nào. Trong các chương sau, bạn sẽ học cách sửa lỗi do dùng sai từ loại.

Bắt đầu

Tiếng Anh là một ngôn ngữ rất linh hoạt. Nghĩa của từ không những bắt nguồn từ cách viết và phát âm mà còn từ cách sử dụng từ đó trong câu. Khi bạn ôn tập về từ loại, hãy nhớ rằng cách dùng từ trong câu quyết định nó là từ loại nào. Ví dụ:

Danh từ: I ate *fish* for dinner.

Tôi đã ăn cá vào bữa tối.

Động từ: We *fish* in the lake on every Tuesday.

Chúng tôi câu cá ở hồ vào mỗi thứ ba.

Tính từ

Tính từ là từ dùng để miêu tả danh từ và đại từ. Tính từ trả lời những câu hỏi như: *What kind* (Loại gì)? *How much* (Bao nhiêu)? *Which one* (Cái nào)? *How many* (Mấy cái)? Ví dụ như:

What kind?	*red* nose	*gold* ring
How much?	*more* sugar	*little* effort
Which one?	*second* chance	*those* chocolates
How many?	*several* chances	*six* books

Có năm loại tính từ: tính từ chung, tính từ riêng, tính từ ghép, mạo từ và tính từ bất định.

1. Tính từ chung miêu tả danh từ hoặc đại từ.

   Strong man

   Green plant

   Beautiful view

2. Tính từ riêng được tạo ra từ danh từ riêng.

   California vegetables (từ danh từ "California")

   Mexican food (từ danh từ "Mexico")

3. Tính từ ghép được tạo nên từ hai từ trở lên.

Far-off country

Teenage person

4. Mạo từ là một dạng tính từ đặc biệt. Có ba mạo từ là: *a, an, the.*

   The được gọi là "mạo từ xác định" vì nó chỉ những vật xác định.

   A và *an* được gọi là "mạo từ bất định" vì chúng chỉ những vật chung chung. Sử dụng *a* với từ bắt đầu bằng phụ âm; dùng *an* trước từ bắt đầu bằng nguyên âm.

5. Tính từ bất định không xác định số lượng cụ thể của sự vật.

all	another	any	both
each	either	few	many
more	most	neither	other
several	some		

Hãy theo những nguyên tắc sau đây khi dùng tính từ:

1. Sử dụng tính từ để miêu tả danh từ hoặc đại từ.

   Jesse was *unwilling* to leave *the* circus.

   Noun adj. adj.noun

   Jesse không chịu rời rạp xiếc.

2. Dùng tính từ sinh động để làm cho bài viết của bạn cụ thể và miêu tả rõ ràng hơn.

   Take a *larger* slice of the *luscious* cake.

   Adj noun adj noun

   Hãy lấy một miếng bánh thơm ngon to hơn.

3. Dùng tính từ sau một động từ liên kết. Động từ liên kết có tác dụng nối chủ ngữ với một từ miêu tả. Những động từ liên kết thông dụng nhất là *be (is, am, are, was, were* và vân vân), *seem, appear, look, feel, smell, sound, taste, become, grow, remain, stay và turn.*

   Chicken made this way *tastes* more *delicious* (không phải *deliciously).*

   Gà được chế biến theo kiểu này thì ngon hơn

Mẹo nhỏ

Tính từ vị ngữ là tính từ cách danh từ hoặc đại từ bởi một động từ liên kết. Tính từ vị ngữ có chức năng miêu tả chủ ngữ của câu.

The weather was cold all week.

Thời tiết lạnh lẽo cả tuần.

Trạng từ

Trạng từ là từ miêu tả động từ, tính từ hoặc trạng từ khác. Trạng từ trả lời những câu hỏi như: *When* (khi nào)? *Where* (ở đâu)? *How* (như thế nào)? hoặc *To what extent* (Tới mức nào)?

When?	left yesterday	begin now
Where?	fell below	move up
How?	happily sang	danced badly
To what extent?	partly finished	eat completely

Hầu hết trạng từ được thành lập bằng cách thêm *–ly* vào sau tính từ. Ví dụ:

Adjective		**Adverb**
Quick	—	quickly
Careful	—	carefully
Accurate	—	accurately

Đây là một vài trạng từ không *–ly* thường dùng:

afterward	almost	already	also	back	even
far	fast	hard	here	how	late
long	low	more	near	never	next
now	often	quick	rather	slow	soon
still	then	today	tomorrow	too	when
where	yesterday				

Hãy theo những nguyên tắc này khi bạn dùng trạng từ:

1. Sử dụng trạng từ để miêu tả động từ.

   Experiments using dynamite must be done *carefully*.

   verb adv.

   Các thí nghiệm dùng chất nổ đinamit phải thực hiện một cách cẩn thận.

2. Dùng trạng từ để miêu tả tính từ.

   Sam had an *unbelievably huge* appetite for chips.

   adv. Adj.

   Sam mê ăn khoai tây rán đến mức không tưởng tượng nổi.

3. Dùng trạng từ để miêu tả một trạng từ khác.

   They sang *so clearly*.

   adv. adv.

   Họ hát rõ làm sao.

Mẹo nhỏ

Trạng từ liên kết được sử dụng để nối từ, nối ý và đoạn văn.

accordingly	again	also	besides
consequently	finally	for example	furthermore
however	indeed	moreover	on the other hand
otherwise	nevertheless	then	therefore

Liên từ

Liên từ nối từ hoặc cụm từ và cho biết các từ có liên hệ với nhau như thế nào. Có ba loại liên từ: liên từ đẳng lập *(coordinating conjunctions)*, liên từ tương liên *(correlative conjunctions)* và liên từ chính phụ *(subordinating conjunctions)*.